

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường

Ngày 12 tháng 7 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường. Để bảo đảm thực thi có hiệu quả và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra của Trung ương, Thành phố; trên cơ sở nhu cầu thực tiễn về bảo vệ môi trường và điều kiện cụ thể của Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường; thực hiện các kết luận, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành về giảm phát thải chất thải gây ô nhiễm môi trường; cụ thể hóa 11 nhiệm vụ chung cấp tỉnh và 9 nhiệm vụ cụ thể của thành phố Hà Nội tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo; lồng ghép việc triển khai các nhiệm vụ về Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ- TTg ngày 08/07/2024 trên địa bàn Thủ đô; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Thủ đô Hà Nội trong tình hình mới.

- Kế hoạch được ban hành và tổ chức thực hiện nhằm tập trung rà soát tháo gỡ các “điểm nghẽn”, hoàn thiện thể chế về bảo vệ môi trường của Thành phố nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 2 cấp; ngăn ngừa phát sinh chất thải ra môi trường; kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm; cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; tăng cường nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường, hiểu rõ và chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện vùng phát thải thấp, trong việc chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân dân, bảo đảm sự phát triển bền vững của Thủ đô.

- Tập trung quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chiến lược, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm và phạm

vi quản lý bảo đảm nguyên tắc “**6 rõ**: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội để giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách của Thành phố; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan và hợp tác quốc tế để giải quyết có hiệu quả các vấn đề môi trường của Thành phố.

- Xác định rõ nội dung, phân công rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành của Thành phố và giữa các cấp chính quyền trong việc thực hiện Chỉ thị; đồng thời huy động sự tham gia đồng bộ của hệ thống chính trị các cấp của Thành phố và mọi tầng lớp nhân dân Thủ đô trong công tác bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu:

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa vào nội dung đánh giá, kiểm điểm định kỳ công tác chỉ đạo, điều hành, phân loại cán bộ, bình xét thi đua; kiểm điểm, xem xét và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý.

- Các sở, ngành và UBND các phường, xã căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện một cách cụ thể, thường xuyên, liên tục theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với thực tế. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp và sự hỗ trợ của Trung ương để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã nêu trong Chỉ thị. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch phải bảo đảm đúng tiến độ, lộ trình; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu và tổng hợp các chỉ tiêu giám sát, đánh giá kết quả của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Rà soát và xây dựng cơ chế, chính sách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển hệ thống giao thông “xanh”

a. Sở Xây dựng chủ trì:

- Tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong quý IV/2025:

(1) Cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng phục vụ thực hiện chuyển đổi “xanh”; cụ thể theo lĩnh vực: sản xuất, lắp ráp phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh và đầu tư trạm/trụ sạc điện, điểm đổi pin,...

(2) Cơ chế, chính sách, lộ trình khuyến khích, hỗ trợ người dân chuyển đổi từ phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh hoặc sử dụng phương tiện công cộng (phân loại cách thức hỗ trợ đối với từng đối tượng cụ thể).

(3) Chính sách tăng giá dịch vụ trông giữ phương tiện trong khu vực trung tâm đối với phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch (có thực hiện theo lộ trình từ quý IV/2025 và điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với thực tế).

(4) Nghiên cứu ban hành giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải và có cơ chế sử dụng nguồn kinh phí này chủ yếu để đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; đề xuất theo lộ trình nâng giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố.

(5) Xây dựng Kế hoạch tổng thể, lộ trình chuyển đổi, tiến tới dừng lưu thông phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường trong vùng phát thải thấp (trước mắt xem xét nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 và mở rộng phạm vi theo lộ trình được ban hành); xây dựng hệ thống giao thông “xanh” cho Thành phố Hà Nội; bảo đảm khả thi, phù hợp với thực tế và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

- Nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách, thể chế, chế tài để hỗ trợ cho phát triển hạ tầng giao thông “xanh”, trình HĐND, UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền; thời hạn hoàn thành trong quý IV/2025:

(1) Chính sách, thể chế, chế tài để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải (taxi; grab...) chuyển đổi phương tiện.

(2) Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng điện (áp dụng cho xe buýt điện trung bình và nhỏ).

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện rà soát tổng thể và đề xuất xây dựng và trình UBND Thành phố ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho thành phố Hà Nội liên quan đến việc chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc báo cáo UBND Thành phố kiến nghị các cơ quan Trung ương những nội dung vượt thẩm quyền.

b. Sở Công Thương chủ trì:

- Nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách, thể chế, chế tài để hỗ trợ cho phát triển hạ tầng giao thông “xanh”, trình HĐND, UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền; thời hạn hoàn thành trong quý IV/2025:

(1) Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đang kinh doanh các trạm xăng, dầu hiện có chuyển đổi hoặc đầu tư bổ sung các trạm/trụ sạc điện, các điểm đổi pin (đặc biệt là các vị trí xung quanh và trong Vành đai 1; mở rộng phạm vi theo lộ trình được ban hành).

(2) Chính sách bình ổn giá hoặc ưu đãi giá bán/sạc điện tại các trạm/trụ sạc điện hoặc điểm đổi pin để hỗ trợ người dân sử dụng phương tiện khi chuyển đổi (phương tiện cá nhân và phương tiện vận tải hành khách công cộng) theo lộ trình được ban hành.

(3) Chính sách kiểm soát giá bán phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh trên địa bàn Thành phố để bảo đảm bình ổn giá, hỗ trợ người dân trong việc mua, bán phương tiện theo từng đối tượng.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện rà soát, trình UBND Thành phố xem xét hoặc kiến nghị các Cơ quan Trung ương xem xét, thời hạn hoàn thành trong quý IV/2025:

(1) Quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hệ thống trạm/trụ sạc điện; đầu trạm/trụ sạc điện cho các loại phương tiện sử dụng năng lượng điện (xe máy, ô tô, xe buýt, phương tiện khác...), bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn dùng chung đối với các loại phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố

(2) Quy định giá hoặc khung giá bán/sạc điện cho các phương tiện sử dụng năng lượng điện (phương tiện cá nhân và phương tiện vận tải hành khách công cộng) làm cơ sở để Thành phố ban hành chính sách cụ thể.

c. Công an Thành phố chủ trì:

- Tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, mức thu phí đăng ký phương tiện:

(1) Chính sách hỗ trợ phí đăng ký, lệ phí cấp biển số phương tiện giao thông cho người dân khi mua mới phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh để thực hiện chuyển đổi phương tiện theo lộ trình được ban hành. Hoàn thành trong quý IV/2025.

(2) Quy định phí, lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh và tiết kiệm năng lượng. Hoàn thành trong quý IV/2025, đánh giá và điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách, thể chế, chế tài để hỗ trợ cho phát triển hạ tầng giao thông “xanh”, trình HĐND, UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền; thời hạn hoàn thành trong quý IV/2025:

(1) Quy định lộ trình dừng cấp mới đăng ký xe máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn Thành phố (theo kế hoạch, lộ trình được phổ ban hành)

(2) Quy định về màu nền biển kiểm soát phương tiện để nhận diện các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh và gắn mã QR tích hợp xe xanh vào hệ thống đăng ký và thu phí giao thông điện tử ETC để hệ thống camera kiểm tra, giám sát và sàng lọc.

- Nghiên cứu, đề xuất các yêu cầu kỹ thuật, quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy có liên quan theo thẩm quyền; hoàn thành trong quý IV/2025:

(1) Ban hành hướng dẫn kỹ thuật, điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy theo quy mô, vị trí lắp đặt trạm/trụ sạc điện.

(2) Ban hành hướng dẫn kỹ thuật, điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy cho các khu chung cư, trường hợp khu công cộng có bố trí điểm lắp đặt trạm/trụ sạc điện, điểm đổi pin...

- Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, báo cáo UBND Thành phố kiến nghị các cơ quan Trung ương những nội dung vượt thẩm quyền, hoàn thành trong quý IV/2025: Đề xuất ban hành chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với phương tiện không phù hợp đi vào khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động của Thành phố (bổ sung Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phạt hồi điểm giấy phép lái xe).

d. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua các chính sách về bảo vệ môi trường, phục vụ hoạt động phát triển hệ thống giao thông “xanh”:

(1) Thay thế Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định thực hiện vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô 2024). Hoàn thành trong quý IV/2025.

(2) Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động thu hồi, tái chế và xử lý chất thải từ quá trình chuyển đổi phương tiện giao thông (thải bỏ hoặc thu hồi và xử lý ắc quy thải, pin thải, phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch ...). Hoàn thành trong năm 2026.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất, trình HĐND, UBND Thành phố theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách và có lộ trình thực hiện cụ thể liên quan đến xử lý ô nhiễm môi trường, hoàn thành trong quý IV/2026:

(1) Xây dựng lộ trình và cơ chế, chính sách để di dời các cơ sở gây ô nhiễm, cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường khỏi khu vực nội thành, khu dân cư để bảo đảm xử lý nguồn thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

(2) Đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường triệt để đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; hỗ trợ chuyển đổi nghề với các cơ sở nhỏ, lẻ, quy mô hộ gia đình trong khu dân cư, làng nghề.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ, ưu đãi các hoạt động xử lý, tái chế hoặc thu hồi năng lượng từ chất thải sử dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại, tiên tiến hiện có tốt nhất; sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn, các khu vực công nghiệp tái chế, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển thị trường tái chế trên địa bàn Thành phố; nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ rác thải phải chôn lấp, không để tồn đọng rác thải gây ô nhiễm môi trường, gây mất mỹ quan đô thị (Thực hiện từ quý IV/2025).

đ. Sở Tài chính chủ trì:

- Tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết về một số chính sách về tài chính, ngân sách.

+ Xây dựng Kế hoạch ngân sách Thành phố theo từng năm và giai đoạn 5 năm (2025-2030) để bảo đảm khả năng bố trí nguồn vốn, kinh phí đáp ứng yêu cầu về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư và thực hiện các chính sách phát triển hệ thống giao thông “xanh” của Thành phố.

- Nghiên cứu, xây dựng và trình HĐND, UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách liên quan đến tài liệu phục vụ cho phát triển hệ thống giao thông “xanh”; Hoàn thành trong quý IV/2025:

(1) Quy trình, thủ tục cho vay, đầu mục các công việc cho vay bảo đảm các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và các doanh nghiệp phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh để dàng tiếp cận nguồn vốn.

(2) Phương án bố trí, sử dụng các địa điểm là tài sản công để đầu tư các trạm/trụ sạc điện hoặc điểm đổi pin (đặc biệt là các vị trí xung quanh và trong Vành đai 1; mở rộng phạm vi theo lộ trình được ban hành).

e. Thuế thành phố Hà Nội chủ trì:

- Tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết về một số chính sách bảo đảm phù hợp với khoản 4 Điều 34 Luật Thủ đô năm 2024:

+ Điều chỉnh lệ phí trước bạ, lệ phí đăng ký, lệ phí cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng. Hoàn thành trong quý IV/2025, đánh giá và điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; tăng cường hoạt động kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm môi trường và công khai thông tin các hoạt động về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố

a. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố theo thẩm quyền được giao chủ trì:

- Đẩy mạnh công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường nhằm giải quyết nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu cho của doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động trên địa bàn Thành phố theo phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép của UBND Thành phố; có yêu cầu và quy định chặt chẽ về trách nhiệm bảo vệ môi trường và xử lý chất thải trong quá trình thẩm định và phê duyệt, cấp phép; đặc biệt chú trọng tới các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn trên địa bàn.

- Tổ chức phối hợp với với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các dự án đầu tư được cấp phép môi trường từ năm 2020 theo thẩm quyền được giao; tham mưu, báo cáo UBND Thành phố giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường đối với dây chuyền, công nghệ xử lý chất thải lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hiện hành (nếu có); các dự án được cấp phép nhưng đến nay UBND Thành phố đã tạm dừng xây dựng, không khuyến khích đầu tư do công nghệ áp dụng không còn phù hợp với các quy định hiện hành (nếu có).

- Công khai các thông tin về các hoạt động bảo vệ môi trường và hồ sơ môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố và của đơn vị.

b. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường (không khí, nước mặt) và cảnh báo môi trường quy mô cấp Thành phố; tập trung vào các khu vực có nhiều nguồn thải, khu vực có nguy cơ ô nhiễm do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và các khu vực quan trọng về cảnh quan, sinh thái và môi trường trên địa bàn

Thành phố; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia đã được định hướng trong Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia và kết nối các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục theo Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; gồm: hệ thống quan trắc cố định, tự động liên tục và quan trắc định kỳ của Thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn. Hoàn thành trong quý III/2026

- Nghiên cứu, ban hành các quy định, tiêu chuẩn môi trường địa phương ở mức nghiêm ngặt hơn quy chuẩn quốc gia để bảo vệ sức khỏe người dân, đặc biệt tại các khu vực ô nhiễm nặng hoặc có mật độ dân cư cao; bảo đảm phù hợp thẩm quyền theo quy định của Luật Thủ đô năm 2024.

- Đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường triệt để đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; hỗ trợ chuyển đổi nghề với các cơ sở nhỏ, lẻ, quy mô hộ gia đình trong khu dân cư, làng nghề (Triển khai từ quý IV/2025).

- Ứng dụng công nghệ hiện đại xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường thành phố Hà Nội; bảo đảm đồng bộ, cập nhật, chia sẻ và được kết nối liên thông vào Cơ sở dữ liệu môi trường Quốc gia và Trung tâm dữ liệu Quốc gia; chia sẻ thông tin, dữ liệu về môi trường với các cơ quan liên quan để phối hợp theo dõi giám sát, quản lý môi trường và phục vụ công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường; kịp thời phát hiện các nguồn xả thải vượt quy chuẩn ra môi trường; trước mắt tập trung vào việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, khu vực nhạy cảm về môi trường và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguồn thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; công khai thông tin về kết kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Thiết kế phần mềm báo cáo nhằm tích hợp báo cáo môi trường, cơ sở dữ liệu dùng chung, đường dây nóng phản ánh vi phạm môi trường; xây dựng và vận hành Nền tảng dữ liệu môi trường đô thị mở (Hanoi Green Data Hub) công khai các thông tin về chất lượng không khí, nước, nguồn thải, tiến độ dự án môi trường, phản ánh của người dân... phục vụ cho cộng đồng, doanh nghiệp, nhà khoa học và các cơ quan báo chí....

- Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) kết hợp với hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu lớn (big data) để phát triển mô hình cảnh báo môi trường đa rủi ro (multi-risk) và tự động phân tích và đưa ra cảnh báo sớm các chỉ số môi trường vượt ngưỡng, hỗ trợ điều hành và ứng phó kịp thời và kết nối liên thông với Hệ thống giám sát Quy hoạch Thủ đô và Trung tâm Điều hành đô thị thông minh của Thành phố, kết nối với hệ thống giám sát quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy....

c. Công an Thành phố chủ trì:

- Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan, UBND cấp xã thực hiện tổng rà soát các cơ sở, địa điểm ô nhiễm môi trường trên phạm vi toàn Thành phố và tham mưu biện pháp, giải pháp, lộ trình giải quyết triệt để, nhất là các địa điểm ô nhiễm nghiêm

trọng ở các khu vực đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, khu dân cư đông đúc...;

- Rà soát, thống kê, cập nhật thông tin các làng nghề, khu sản xuất, cụm công nghiệp, khu dân cư có nguy cơ ô nhiễm, tích hợp vào cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường.

d. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các phường, xã theo thẩm quyền chủ trì:

- Công khai nội dung, tiến độ, thời hạn thực hiện các chương trình, đề án, dự án giải quyết các vấn đề về môi trường tại địa phương đã được Thành ủy, HĐND, UBND các cấp phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các phường, xã; thường xuyên cập nhật và công khai các thông tin, hoạt động bảo vệ môi trường khác có liên quan trên địa bàn để các cơ quan, tổ chức, nhân dân tại địa phương được tham gia phản biện, giám sát việc thực hiện (Thực hiện đầy đủ từ quý IV/2025).

- Đăng tải công khai danh sách các cơ sở phải lắp đặt, đã lắp đặt, chưa lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường liên tục, tự động; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các khu vực, địa điểm ô nhiễm môi trường trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố, của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các phường, xã (Thực hiện đầy đủ từ quý IV/2025).

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở thực hiện các trách nhiệm bảo vệ môi trường, khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt truyền dữ liệu quan trắc liên tục, tự động về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (Thực hiện từ quý IV/2025).

- Thực hiện các quy định kiểm soát nguồn thải, ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo đối tượng quản lý đã được phân cấp bảo đảm thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ rà soát, thống kê, phân loại nguồn thải theo các nội dung: loại bỏ bếp than tổ ong; về khai thác nước giếng khoan và trám lấp giếng khoan; về quản lý chất thải nguy hại; ...

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường

a. Thanh tra Thành phố và các cơ quan có chức năng kiểm tra về môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý các Khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố, UBND các phường, xã) chủ trì theo thẩm quyền:

- Thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và giám sát về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các đối tượng thuộc danh mục ngành nghề có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường đất, không khí, nguồn nước; trong đó tập trung vào các dự án đầu tư, cơ sở có lưu lượng nước thải lớn từ 1.000 m³/ngày đêm trở lên, có phát sinh bụi, khí thải quy mô lớn; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động về quản lý, xử lý chất thải, nước thải, khí thải theo các đối tượng quản lý đã được phân cấp của UBND Thành phố;

- Phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền; hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng về bảo vệ môi trường; không để phát sinh điểm nóng về môi trường, tập trung xử lý dứt điểm các khu vực, địa điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tăng cường phối kết hợp với Sở Công Thương trong công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp và làng nghề theo thẩm quyền; yêu cầu cụm công nghiệp đầu tư mới phải xây dựng và đưa vào vận hành trạm xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường ngay từ khi bắt đầu hoạt động; đề xuất xử lý (nếu có) đối với các Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp, Cụm công nghiệp làng nghề đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhưng hoạt động không hiệu quả.

b. Công an Thành phố chủ trì:

- Chủ động đầu tư lắp đặt và khai thác hệ thống camera an ninh, camera giám sát, tích hợp AI; tập trung vào các khu vực nhạy cảm về môi trường, vùng phát thải thấp; đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với hệ thống camera an ninh, camera giám sát của Bộ Công an trong công tác giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm về môi trường.

- Thiết lập đường dây nóng, tích hợp tiếp nhận tin báo vi phạm môi trường trên ứng dụng VneID, iHanoi; kết nối dữ liệu với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các phường, xã để phối hợp trong quá trình xác minh, xử lý thông tin.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an cấp xã thực hiện đầy đủ chức năng điều tra hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về môi trường; Phát hiện kịp thời và tập trung điều tra các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường; yêu cầu chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện ngay các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và chịu sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và của cộng đồng; trường hợp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải tạm đình chỉ hoặc dừng hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình đấu tranh, xử lý, phải chú ý mở rộng điều tra, xác minh các hành vi thiếu trách nhiệm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi dụng, lạm dụng chức vụ quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bao che, “*bảo kê*” cho các đối tượng vi phạm; kiên quyết xử lý các đối tượng chống đối, gây phức tạp tình hình an ninh, trật tự liên quan đến vấn đề môi trường. Xử lý nghiêm minh với phương châm “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”, xem xét toàn diện, triệt để mọi hành vi vi phạm pháp luật với tinh thần “*làm một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực*”.

- Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền cơ sở giải quyết dứt điểm các điểm nóng ô nhiễm, không để phát sinh tội phạm phức tạp và tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường, xử lý các vụ việc vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật; có biện pháp nghiệp vụ để phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp rơi vãi vật liệu xây dựng, phát tán bụi ra môi trường, đốt chất thải, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch.

c. Sở Xây dựng chủ trì:

- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng, giao thông trên địa bàn Thành phố; tập trung tại các công trình xây dựng và các phương tiện vận tải hàng hóa, vật liệu xây dựng; nhằm ngăn chặn ô nhiễm không khí do bụi từ quá trình thi công xây dựng và chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng; nhất là tại khu vực đô thị, đường vành đai (Thực hiện từ quý IV/2025).

- Kiểm tra chặt chẽ và yêu cầu các công trường xây dựng phải được che chắn kín, phun sương, rửa xe,... không sử dụng vỉa hè để tập kết vật liệu xây dựng và áp dụng các biện pháp giảm bụi; các vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng dạng rời phải được bao phủ, che kín hoặc đóng túi kín tại nơi tập kết trong công trường và trong quá trình di chuyển; bảo đảm không phát tán bụi ra môi trường.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về việc rơi vãi vật liệu, phế thải xây dựng và phát tán bụi gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công xây dựng và chuyên chở nguyên vật liệu, phế thải xây dựng và mất an toàn giao thông; đặc biệt tại các khu vực trung tâm; xác định rõ và xử lý trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công, Ban quản lý dự án chậm khắc phục vi phạm hoặc tái phạm nhiều lần.

4. Tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường theo từng lĩnh vực

4.1. Về hoạt động giao thông đô thị và bảo vệ môi trường không khí

a. Sở Xây dựng chủ trì:

- Xây dựng và công bố công khai “Đề án nghiên cứu xây dựng giải pháp triển khai thực hiện chính sách, biện pháp, hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu năng lượng sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội” kèm theo các chính sách hỗ trợ cụ thể, khả thi để người dân và doanh nghiệp đồng thuận, thực hiện.

- Thực hiện đầu tư cho phát triển hạ tầng giao thông “xanh”; bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện các giải pháp liên quan quy hoạch, xây dựng hạ tầng, chính sách, kỹ thuật để các tổ chức, cá nhân chuyển đổi phương tiện theo lộ trình được ban hành. Cụ thể theo các nhiệm vụ sau:

(1) Điều tra khảo sát đánh giá về hiện trạng hạ tầng giao thông đô thị của Thành phố. Trong đó, tập trung vào các số liệu cơ bản, cần thiết như: số lượng phương tiện xe máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch chịu tác động ảnh hưởng (bao gồm phương tiện do người dân trong vành đai 1 đang sở hữu, sử dụng và phương tiện sử dụng hàng ngày đi từ ngoài vào trong vành đai 1) theo từng nhóm đối tượng người dân; khu vực, vị trí có thể bố trí các bãi đỗ xe tập trung (tạm thời) trong vành đai 1 và xung quanh đường vành đai 1 gần với các đầu mối giao thông, các vị trí nhà ga, bến xe, trạm dừng đỗ xe buýt....

(2) Hướng dẫn các đơn vị thực hiện thủ tục xây dựng, lắp đặt trạm/trụ sạc điện bảo đảm phù hợp với quy hoạch giao thông, quy hoạch đô thị và định hướng phát triển giao thông “xanh” của Thành phố.

(3) Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng trạm/trụ sạc điện tại các khu vực dân cư bảo đảm mật độ, số lượng theo yêu cầu (gắn với các vị trí bãi đỗ xe P&R và có thể kết hợp tại các vị trí trạm xăng dầu hiệu có nếu đủ điều kiện) kết hợp hoàn thiện các

tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến trạm/trụ sạc điện cũng như phương án cấp điện cho hệ thống trạm/trụ sạc điện. Hoàn thành trong quý I/2026.

(4) Phát triển mạng lưới giao thông công cộng bằng xe buýt thông qua việc bổ sung các tuyến buýt điện nhỏ (mini buýt) phục vụ người dân đi lại trong vành đai 1; Bổ sung phát triển mạng lưới xe đạp công cộng (giao thông phi cơ giới), mạng lưới cho thuê xe đạp, xe máy điện tại các đầu mối giao thông, điểm bãi đỗ xe. Hoàn thành trong quý I/2026.

(5) Xây dựng lộ trình chuyển đổi và phát triển phương tiện xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố, phần đầu chậm nhất đến năm 2030 (tương tự như xe buýt), hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ xe taxi chạy xăng, dầu sang xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố;

(6) Chủ động làm việc với các doanh nghiệp công nghệ cung cấp dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn Thành phố (Grab, Be, Xanh SM,...) để thống nhất, xây dựng phương án, lộ trình chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh”; Hoàn thành trong quý IV/2025.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chuẩn hóa tên gọi đối với các loại hình sạc điện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành;

- Rà soát, xác định các vị trí, quỹ đất phù hợp để sớm hoàn thiện phương án quy hoạch, phát triển hệ thống trạm sạc điện, tủ đổi pin xe điện trên địa bàn Thành phố; ban hành hướng dẫn thủ tục đầu tư, xây dựng các trạm sạc điện, tủ đổi pin xe điện; nghiên cứu phương án thí điểm tại một số địa điểm phù hợp, bảo đảm trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, quy chuẩn chung hiện hành;

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản pháp luật, các chính sách đã được các cấp ban hành, gồm: các quy định của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024; Đề án tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị Thủ đô theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; các nội dung liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ tại Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND Thành phố quy định vùng phát thải thấp trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quyết định số 6004/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt “Đề án phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố”; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND Thành phố về phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố.

- Có yêu cầu bắt buộc các Chủ đầu tư xây dựng công trình nhà ở chung cư, bãi đỗ xe, khu vực công cộng, vui chơi, giải trí... có quỹ đất bố trí cho lắp đặt trạm/trụ sạc, điểm đổi pin... để bảo đảm thuận tiện cho người dân sử dụng phương tiện, phù hợp với các quy hoạch về xây dựng của Thành phố.

b. Sở Công Thương chủ trì:

- Rà soát mạng lưới truyền tải điện của Thành phố để thực hiện nâng cấp hệ thống đường dây, bảo đảm đáp ứng nguồn điện cung cấp cho hệ thống trạm/trụ sạc điện

của Thành phố và phù hợp với nhu cầu xây dựng trạm/trụ sạc điện; trước mắt trong khu vực vành đai 1, mở rộng dần theo lộ trình chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch đã được ban hành. Hoàn thành trong quý IV/2025.

- Phối hợp với Tổng Công ty điện lực Thành phố chủ động cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về công suất có thể đáp ứng để lắp đặt trạm sạc điện, tủ đổi pin xe điện tại các vị trí, quỹ đất phù hợp và tính toán công suất, xây dựng phương án tổng thể cấp điện cho các điểm lắp đặt trạm sạc, tủ đổi pin xe điện và khu vực bảo đảm an toàn hệ thống điện, phục vụ tốt nhu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới điện quốc gia, thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hoàn thành trong quý IV/2025.

c. Công an Thành phố chủ trì:

- Xây dựng phương án quản lý, kiểm soát phương tiện ra vào khu vực vành đai 1 thông qua các biện pháp: kiểm định đối với phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh; tổ chức giao thông, hệ thống camera giám sát, các quy định màu nền biển kiểm soát để nhận diện các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh và gắn mã QR tích hợp xe xanh vào hệ thống đăng ký và thu phí giao thông điện tử ETC;... Hoàn thành trong quý I/2026.

- Tăng cường lực lượng tuần tra, xử lý phương tiện không đạt tiêu chuẩn khí thải đi vào vùng phát thải thấp; mở rộng điều tra hành vi lợi dụng chức vụ, tiêu cực, chống đối có liên quan.

- Rà soát kỹ số lượng phương tiện xe ba bánh (do thương binh hiện đang sử dụng) để phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn Thành phố, báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Xây dựng) để tổng hợp, phối hợp, nghiên cứu xây dựng phương án chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng “xanh”.

d. Sở Quy hoạch – Kiến trúc chủ trì:

- Rà soát, cập nhật quy hoạch để bố trí quỹ đất cho việc phát triển hệ thống trạm/trụ sạc điện tại các bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các khu vực công cộng trên địa bàn.

- Đề xuất quy định về không gian xanh của Thành phố, bao gồm các hành lang xanh, vành đai xanh và các hệ sinh thái tự nhiên có vai trò phòng chống thiên tai, giảm thiểu biến đổi khí hậu; lồng ghép với khu vực đô thị nhằm mục đích cân bằng sinh thái, bảo đảm vi khí hậu và chất lượng không khí, tăng cường khả năng tự làm sạch của đô thị và tổ chức duy trì ổn định.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô, quy hoạch Thủ đô và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan để bảo đảm thuận lợi cho việc thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật giao thông “xanh”, phân vùng môi trường, vùng phát thải thấp của Thành phố.

đ. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Lập, công bố Đề án vùng phát thải thấp (trước mắt tập trung vào khu vực vành đai 1) theo trình tự, thủ tục xác định vùng phát thải thấp đã được ban hành; bảo đảm đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi phương tiện (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô cá nhân) sử dụng nhiên liệu hóa thạch theo lộ trình được ban hành.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các phường, xã đề xuất bố trí quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt cho đầu tư lắp đặt các trạm/trụ sạc điện, các điểm đổi pin và đầu tư bến, bãi đỗ phương tiện để người dân chuyển đổi phương tiện khi di chuyển vào khu vực trong vành đai... theo quy định của Luật Đất đai.

- Chủ trì, đôn đốc hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện: Quyết định số 1142/KH-UBND ngày 02/3/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND Thành phố về việc quy định thực hiện vùng phát thải thấp.

- Công bố chỉ số chất lượng không khí (AQI) hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của Thành phố, của Sở và các ứng dụng trên thiết bị di động để người dân dễ dàng tiếp cận, kèm theo các khuyến cáo nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tham mưu xây dựng năng lực để thực hiện biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; bảo đảm khi tiếp nhận thông tin về chỉ số AQI có khả năng đạt và vượt mức 300, thực hiện ngay các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm giảm ngay tình trạng ô nhiễm.

- Tham mưu bố trí các điểm đỗ thải, tiếp nhận chất thải, phế thải xây dựng tập trung đáp ứng năng lực tiếp nhận, xử lý lượng phát sinh ngày càng tăng trên địa bàn Thành phố; xây dựng phương án xử lý tình trạng quá tải, ứng phó sự cố môi trường tại các khu tập kết phế thải xây dựng, bảo đảm an toàn và bền vững.

e. UBND các phường, xã chủ trì:

- Chủ động điều tra, khảo sát cung cấp các số liệu về phương tiện, đối tượng chịu tác động ảnh hưởng trên địa bàn gửi Sở Xây dựng để tổng hợp số liệu hiện trạng hạ tầng giao thông đô thị của Thành phố.

- Chủ động rà soát, đề xuất các địa điểm phù hợp cho đầu tư lắp đặt các trạm/trụ sạc điện, các điểm đổi pin tại các khu vực công cộng trên địa bàn, phối hợp với Sở Xây dựng để tổ chức thí điểm tại một số địa điểm phù hợp; bảo đảm thuận tiện cho các phương tiện giao thông trong quá trình sử dụng và đề xuất đầu tư thí điểm bằng nguồn vốn theo phân cấp của phường để tổ chức thực hiện ngay trong quý IV/2025.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, kết hợp với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để chấm dứt triệt để tình trạng đốt mở (rác thải sinh hoạt, phụ phẩm nông nghiệp (rom rạ) không đúng quy định.

4.2. Về thu gom, xử lý nước thải và bảo vệ môi trường nước:

a. Sở Xây dựng chủ trì:

- Đôn đốc các chủ đầu tư tập trung tối đa nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xử lý nước thải tập trung trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch được duyệt nhằm sớm đạt được tỷ lệ về thu gom, xử lý nước thải đô thị đã đề ra trong năm 2025 và phấn đấu hoàn thành mục tiêu trước năm 2030.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải cục bộ kết hợp tập trung cho Thành phố, tập trung vào khu vực đô thị nhằm thực hiện các giải pháp đầu tư hoặc cải tạo hệ thống thoát nước thải đô thị được tách riêng nước mưa; xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép nhằm phục vụ cho mục tiêu tái sử dụng nước thải đô thị.

- Xây dựng và hoàn thành đề án thu gom, xử lý nước thải đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố trong quý IV/2025, không lấy việc đẩy ô nhiễm sang khu vực khác thay cho xử lý ô nhiễm tại nguồn.

b. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước tại một số lưu vực sông đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 và giải pháp, nhiệm vụ đã được Thành phố đã ban hành, gồm:

+ Rà soát, đánh giá lưu vực sông, các tuyến sông, khúc sông, kênh, rạch, ao, hồ (*đặc biệt là hệ thống sông Nhuệ - Đáy, hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn thành phố*); các tuyến đê khu vực ven sông xa khu dân cư tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

+ Tập trung triển khai và thực hiện có hiệu quả Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét đã được phê duyệt tại Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND Thành phố; từng bước cải thiện chất lượng môi trường nước và cải tạo cảnh quan 04 con sông nội đô đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội và lịch sử của thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045.

+ Triển khai các Kế hoạch: số 168/KH-UBND ngày 21/6/2025 của UBND Thành phố về triển khai các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước tại sông Nhuệ - Đáy, sông Ngũ Huyện Khê, sông Cầu Bà và hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 90/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND Thành phố về kiểm soát, xử lý ô nhiễm nước sông Cầu Bà trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

- Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước tự động, trực tuyến, công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các phường, xã có liên quan và đồng bộ với hệ thống giám sát của quốc gia. Hoàn thiện trong quý III/2026.

- Thống kê và phân loại các nguồn thải trên địa bàn có tác động đến lượng nước các lưu vực sông, lập danh mục (theo loại hình và quy mô xả thải) để kiểm soát chặt chẽ và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố, của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các phường, xã.

c. Các đơn vị: Công an Thành phố, Thanh tra Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội, UBND các phường, xã chủ trì theo thẩm quyền:

- Thực hiện kiểm tra, yêu cầu các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung phải có hạ tầng đồng bộ; có hệ thống xử lý nước thải tập trung, thực hiện đầy đủ quy định về tách riêng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom, thoát nước thải trong khu

đô thị mới, khu dân cư tập trung; xử lý nghiêm các trường hợp chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (Thực hiện từ quý IV/2025).

- Tăng cường giám sát việc vận hành các nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu đô thị, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các cơ sở trong công nghệ cao, khu, cụm công nghiệp được miễn trừ đầu nổi theo quy định; phải lập phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường khẩn cấp đối với các nhà máy xử lý nước thải tập trung của Thành phố trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện quyết liệt.

- Sở Xây dựng, UBND các phường, xã có trách nhiệm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ mặt nước, ao hồ trên địa bàn theo phân cấp; trong đó lưu ý việc bảo vệ diện tích mặt nước, kè bờ chống lấn chiếm và ngăn ngừa các hoạt động xả nước thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn nước mặt.

4.3. Về thu gom và xử lý chất thải rắn

a. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết quy định biện pháp về giảm phát thải nhựa và Nghị quyết quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi liên quan đến hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất đã được HĐND Thành phố ban hành và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả ngay từ quý IV/2025 nhằm đạt được mục tiêu đề ra về giảm phát thải nhựa trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai thí điểm không sử dụng đồ nhựa dùng một lần trong các nhà hàng, khách sạn, cửa hàng đồ uống, quán ăn... nằm trong Vành đai 1 (Thực hiện từ quý IV/2025 và nhân rộng trong những năm tiếp theo). Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm giảm chất thải nhựa trong quá trình sản xuất, như: các loại thực phẩm như bánh kẹo, sữa, mỳ...

- Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án tăng cường năng lực thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn; đồng bộ với việc phân loại rác tại nguồn, phù hợp với đặt điểm từng khu vực dân cư; hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn; cải tạo, phục hồi môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường các điểm tập kết, bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường (Triển khai từ quý IV/2025, có mục tiêu, lộ trình cụ thể từng năm).

- Chỉ đạo các đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường có giải pháp tăng tần suất thu gom thường xuyên các loại rác thải tại các khu vực công cộng, khu dân cư, các tuyến đường nhỏ, ngõ hẻm; bố trí phương tiện thu gom phù hợp để bảo đảm thu gom rác thải triệt để, không để tồn đọng rác thải trong ngày; rà soát quy hoạch bố trí điểm tập kết chất thải bảo đảm hợp vệ sinh, phù hợp với mỹ quan đô thị (Thực hiện từ quý IV/2025).

- Rà soát, đánh giá nhu cầu, tình hình thực tế và bổ sung về cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ thiết yếu (ở các khu dân cư, nơi công cộng, tuyến giao thông) tạo điều kiện để người dân chấp hành đúng quy định của pháp luật về môi trường, nhất là việc thực hiện quy định về phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, chấm dứt tình trạng xả thải, phóng uế bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan đô thị (Hoàn thành việc rà soát và xây dựng lộ trình thực hiện trong quý IV/2025).

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư khu xử lý chất thải rắn Châu Can, huyện Phú Xuyên (nay là xã Chuyên Mỹ) và tập trung bố trí quỹ đất cho các khu xử lý chất thải

tập trung theo quy hoạch được duyệt để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn theo phương thức kêu gọi xã hội hóa; hướng tới mục tiêu tăng tỷ lệ tái chế, xử lý rác thải theo công nghệ hiện đại, tiên tiến, kỹ thuật hiện có tốt nhất và giảm tối đa tỷ lệ rác thải phải chôn lấp trên địa bàn Thành phố.

- Rà soát các khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố để xác định lại phân vùng môi trường, yêu cầu về khoảng cách an toàn về môi trường và áp dụng bổ sung các biện pháp xử lý môi trường tiên tiến thông qua công cụ đánh giá tác động môi trường để giảm yêu cầu về khoảng cách an toàn môi trường.

b. Sở Tài chính chủ trì:

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn đầu tư công cho các dự án lĩnh vực thu gom và xử lý chất thải rắn trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành và UBND cấp xã theo khả năng cân đối nguồn vốn bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp xã tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư lĩnh vực thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố (đầu tư xây dựng, vận hành, hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; hệ thống các công trình, thiết bị tại khu vực công cộng phục vụ quản lý chất thải trên địa bàn).

c. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì:

- Tham mưu UBND Thành phố quy hoạch, xây dựng hệ thống bãi, trạm xử lý chất thải đồng bộ; bố trí các bãi, trạm xử lý chất thải theo mô hình vùng vệ tinh, không tập trung hóa quá mức; tích hợp quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, giao thông, dân cư, môi trường.

d. UBND các phường, xã chủ trì:

- Tổ chức thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn bảo đảm đúng quy định. Duy trì tổ chức việc tổng vệ sinh môi trường và nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn; xử lý kiên quyết các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đổ rác không đúng nơi quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện các quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, quản lý chất thải nguy hại, chất thải y tế, phòng chống chất thải nhựa và túi nilon, phế thải xây dựng trên địa bàn theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai hướng dẫn kỹ thuật để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm thúc đẩy các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong thu gom, tái chế phụ phẩm trong hoạt động nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn; nâng cao nhận thức về tác hại của các hoạt động xử lý theo cách cũ, lạc hậu như đốt mở (rác thải sinh hoạt, phụ phẩm nông nghiệp (rom rạ))...

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, phế thải xây dựng và vệ sinh môi trường công cộng; tổ chức triển khai các nhiệm vụ rà soát, phân loại các điểm nóng ô nhiễm môi trường, khu dân cư sản xuất nhỏ lẻ, điểm tồn đọng rác thải theo thẩm quyền.

4.4. Về bảo vệ môi trường làng nghề:

a. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Đề xuất bố trí quỹ đất để hình thành các khu vực sản xuất tập trung của làng nghề nhằm phục vụ di dời các cơ sở sản xuất trong các làng nghề ra khỏi khu vực làng nghề phù hợp với lộ trình và kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề đã được UBND Thành phố phê duyệt tại các Quyết định: số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và số 310/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023.

- Hướng dẫn và đôn đốc hoạt động đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề đã được phân loại thuộc các Danh mục ban hành kèm theo tại các Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và số 310/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023.

b. Sở Công Thương chủ trì:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; nhằm tạo quỹ đất cho phát triển sản xuất và phục vụ cho công tác di dời các cơ sở, hộ sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu vực làng nghề ra khỏi làng nghề.

- Chủ trì rà soát, đánh giá năng lực của các Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp, Cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn Thành phố; tham mưu UBND Thành phố thay thế các Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật không đủ năng lực theo quy định.

c. Sở Tài chính chủ trì:

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn đầu tư công cho các dự án về xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành và UBND các phường, xã theo khả năng cân đối nguồn vốn bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các phường, xã tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư để xử lý môi trường tại các làng nghề trên địa bàn Thành phố.

d. UBND các phường, xã có làng nghề chủ trì:

- Nghiên cứu đề xuất đầu tư dự án xử lý ô nhiễm môi trường đối với ít nhất 2-3 làng nghề thuộc Danh mục 1 – Danh mục làng nghề ô nhiễm môi trường phải xử lý ban hành kèm theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và số 310/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023. Hoàn thành trong quý IV/2026.

- Lập kế hoạch chuyển đổi ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình ra khỏi làng nghề theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Hoàn thành trong năm 2026.

- Tiếp tục chủ động thực hiện phân loại đánh giá mức độ ô nhiễm và xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề của địa phương; bảo đảm các làng

nghe được công nhận đều đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

5. Ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường

a. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường cho Thành phố theo đề xuất, đặt hàng của các Sở, Ngành; đặc biệt là các nhiệm vụ nghiên cứu xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, khu vực bị ô nhiễm môi trường đất nghiêm trọng; nghiên cứu ứng dụng công nghệ AI trong quản lý, theo dõi, giám sát, quan trắc và cảnh báo môi trường.

- Nghiên cứu, đưa vào chương trình khoa học công nghệ trọng điểm của Thành phố về việc ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến cho việc sản xuất các loại pin sạc điện, thiết bị sạc thân thiện với môi trường và an toàn khi sử dụng để phục vụ cho phát triển giao thông “xanh” của Thành phố.

- Phối hợp hướng dẫn các Sở, ngành và UBND các phường, xã về ứng dụng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Chủ trì thẩm định công nghệ đối với các dự án phát thải khí thải, nước thải lớn, chất thải rắn phải thẩm định công nghệ trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thu gom, quản lý, xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; kịp thời tham mưu giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý ô nhiễm, quan trắc khí thải, nước thải, chất thải rắn; thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu suất, giảm phát sinh khí thải.

b. Sở Công Thương chủ trì:

- Thúc đẩy và phát triển ngành công nghiệp môi trường ở Hà Nội xứng tầm để giải quyết tốt những vấn đề môi trường và có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ xử lý chất thải, tái chế, tiết kiệm năng lượng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và Nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; các ngành, UBND các phường, xã và Mặt trận tổ quốc các cấp trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện các chương trình tập huấn, truyền thông cho phù hợp và phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo 3 bước: vận động chính sách, huy động xã hội và truyền thông thay đổi hành vi.

- Hình thức truyền thông tập trung cụ thể vào việc xây dựng các sản phẩm truyền thông; tổ chức các cuộc thi, sáng kiến về môi trường; truyền thông qua báo chí truyền hình, trang web, cổng thông tin của Thành phố; tổ chức chiến dịch, sự

kiện môi trường; thiết lập các đường dây nóng về môi trường; tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền và tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác bảo vệ môi trường.

- Đưa nội dung tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường vào nhiệm vụ ưu tiên, nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân và trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc giảm thiểu ô nhiễm và đầu tư vào công nghệ xử lý môi trường.

a. Sở Văn hóa – Thể thao chủ trì:

- Xây dựng và thực hiện Đề án, chương trình truyền thông sâu, rộng và đồng bộ về lĩnh vực chuyển đổi giao thông xanh của Thành phố; tập trung vào việc tuyên truyền về ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe và kinh tế nhằm nâng cao nhận thức công đồng; tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân để nâng cao nhận thức để người dân hiểu rõ, chấp hành và thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi phương tiện cá nhân, tuyên truyền việc thực hiện đề án vùng phát thải thấp,... và tạo đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, kế hoạch của Trung ương, Thành phố về chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn và cùng chung tay bảo vệ môi trường. Hoàn thành trong quý IV/2025, tổ chức thực hiện quyết liệt trong năm 2026.

b. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Thành phố về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu; tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, phân loại rác tại nguồn và nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường....

- Tuyên truyền, hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khắc phục những tồn tại, thiếu sót, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trực thuộc Thành phố tăng thời lượng phát sóng, đưa tin, bài phản ánh về thực trạng chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của các lực lượng chức năng của Thành phố.

7. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, tài chính và tăng cường xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường và hợp tác quốc tế.

a. Sở Tài chính chủ trì:

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách và quốc tế để xử lý, khắc phục nguồn ô nhiễm đối với các khu vực ô nhiễm, cơ sở gây ô nhiễm môi trường; bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và chủ động kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các dự án bảo vệ môi trường (Triển khai thực hiện từ quý IV/2025 và có lộ trình cụ thể các năm tiếp theo).

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách địa phương, đồng thời chủ trì tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư để huy động các nguồn lực xã hội hóa tập trung phát triển mạng lưới giao thông công cộng đa phương thức, phủ rộng trên các tuyến, kết nối địa bàn trọng điểm, hệ thống trạm/trụ sạc, dịch vụ cho phương tiện sử dụng năng lượng sạch, ưu tiên sử dụng xe buýt điện, tàu điện.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã xây dựng Danh mục dự án ưu tiên xã hội hóa, công khai tiêu chí, cơ chế phối hợp tài chính liên ngành nhiệm vụ có liên quan tài chính – kỹ thuật – xây dựng, cơ chế hỗ trợ vay vốn, ưu đãi thuế... để thu hút doanh nghiệp tư nhân đầu tư xử lý, cung cấp các dịch vụ về môi trường.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nội và các tổ chức tín dụng xây dựng gói tín dụng xanh ưu đãi cho doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia các hoạt động sản xuất sạch, giao thông xanh, xử lý rác tái chế.

b. Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ theo phân công chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ trì:

- Tăng cường, vận động thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế... để hỗ trợ nguồn lực (tài chính, kỹ thuật, công nghệ, nâng cao năng lực) trong giải quyết các vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, xử lý chất thải, nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ, sản xuất phương tiện sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng...; thực hiện COP26, các mục tiêu phát triển bền vững và chuyển đổi “xanh” cho thành phố Hà Nội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này có nhiệm vụ:

- Giám sát và đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án đã được phân công tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố là đầu mối tiếp nhận thông tin, kết quả thực hiện của các đơn vị, tổng hợp kết quả báo cáo UBND Thành phố định kỳ 3 tháng/1 lần trong các năm 2025-2026 và 6 tháng/1 lần trong các năm tiếp theo về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Nội vụ:

- Xây dựng và đưa tiêu chí về thực hiện trách nhiệm quản lý, trách nhiệm công vụ liên quan đến các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường để đưa vào nội dung đánh giá, bình xét thi đua và kiểm điểm định kỳ công tác chỉ đạo, điều hành, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; thống nhất tổ chức tại các cấp chính quyền của Thành phố.

3. Sở Xây dựng

- Với vai trò Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành để tham mưu UBND Thành phố triển khai các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi phương tiện giao thông xanh và hạ tầng trạm sạc xe điện trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3763/QĐ-

UBND ngày 14/7/2025 của UBND Thành phố tiếp tục chủ trì, tham mưu, thực hiện tốt các chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố theo thẩm quyền, kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố kiến nghị với cấp có thẩm quyền các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có);

4. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh các dự án đầu tư theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách Thành phố để triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đã nêu tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn lập dự toán; thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - tài chính.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1 hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các sản phẩm tín dụng ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh”.

5. Sở Tư pháp:

- Chủ động rà soát, tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch xây dựng văn bản, chính sách pháp luật theo thẩm quyền của Thành phố đã nêu tại Kế hoạch này và đề xuất bổ sung văn bản (nếu cần thiết) để làm cơ sở giao các sở, ngành, UBND các phường, xã xây dựng văn bản pháp luật. Đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm việc triển khai có hiệu quả, khả thi các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan, tham mưu UBND thành phố báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự, các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính theo hướng tăng chế tài xử lý hình sự đối với tội phạm về môi trường;

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách và báo cáo UBND Thành phố giao các sở, ngành, UBND các phường, xã thực hiện, nhằm tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm việc triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường. Hướng dẫn các sở, ngành, UBND các phường, xã xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Công an Thành phố:

- Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, lồng ghép với các cuộc vận động như cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, các gương điển hình bảo vệ môi trường, đấu tranh khắc phục các tập tục, thói quen xâm hại đến môi trường, tài nguyên...; phê phán mạnh mẽ các hành vi, thói quen, tập quán sinh hoạt lạc hậu gây tác hại đến môi trường như xả chất thải bừa bãi, chặt phá, triệt hạ cây xanh, rải, đốt vàng mã không đúng quy định về bảo vệ môi trường... Kết hợp giữa tuyên truyền, vận động với cưỡng chế, xử lý để phát huy

ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật, trách nhiệm xã hội về bảo vệ môi trường của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

7. Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn các quy trình, thủ tục, danh mục hồ sơ cho vay ưu đãi, bảo đảm đơn giản, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi và các doanh nghiệp phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng năng lượng sạch dễ dàng tiếp cận nguồn vốn thực hiện.

8. Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã được phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại mục II của Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các phường, xã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch phải bảo đảm đúng tiến độ, lộ trình đã được duyệt.

- Đề xuất bố trí ngân sách, kinh phí có lộ trình cụ thể từ nay đến năm 2030 để bảo đảm cân đối ngân sách theo phân cấp thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu và tổng hợp các chỉ tiêu giám sát, đánh giá nêu tại Phụ lục I của Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng/1 lần, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

9. Các sở, ban, ngành của Thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành đã được giao; định kỳ 6 tháng/1 lần, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí, thông tin truyền thông trong việc tiếp nhận thông tin phản ánh, chia sẻ thông tin về thực hiện chính sách tại Chỉ thị; bảo đảm thực hiện theo đúng quy chế phát ngôn đã được quy định của Thành phố, của đơn vị; bảo đảm thống nhất, nhất quán và xuyên suốt về quan điểm định hướng chỉ đạo từ trên xuống dưới trong nội bộ cơ quan, đơn vị; bảo đảm đồng bộ, thống nhất về số liệu, thông tin được chia sẻ công khai.

10. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc đo, đếm, tính toán các yếu tố định lượng, xác định hậu quả, thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra làm cơ sở cho việc xác định tội danh, hình phạt trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về môi trường.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về môi trường.

11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội:

a) Tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng, ban hành và thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời kiến nghị, phản ánh đến cấp có thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ môi trường, phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường.

b) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong triển khai Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các phong trào thi đua yêu nước; hình thành văn hóa bảo vệ môi trường trong Nhân dân; tổ chức đăng ký thi đua xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

12. Các cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trực thuộc Thành phố:

Ưu tiên dành thời lượng hằng ngày, xây dựng chuyên mục hằng tuần trong khung thời gian thuận tiện theo dõi để tuyên truyền các cơ chế, chính sách, pháp luật, công tác thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng, các mô hình, kinh nghiệm giải quyết ô nhiễm môi trường trong và ngoài nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, sự đồng thuận và thống nhất hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn dân của Thủ đô (Thực hiện từ quý IV/2025 và duy trì thường xuyên).

13. UBND các phường, xã:

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tích cực tham gia ý kiến với vai trò chính quyền cấp cơ sở, đại diện người dân trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật để triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tăng cường vai trò của chính quyền cơ sở trong công tác giám sát hiện trường, điều phối xử lý ô nhiễm cục bộ, kịp thời huy động cộng đồng cùng tham gia phòng ngừa sự cố môi trường; gắn trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng đổ chất thải, rác thải, phế thải xây dựng không đúng nơi quy định tại địa phương quản lý.

- Chủ động thí điểm các mô hình xử lý chất thải, cảnh báo môi trường, giáo dục truyền thông tại cấp cơ sở theo đặc điểm từng địa bàn.

- Căn cứ vào đặc điểm thực tế của địa phương để xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể tại địa phương; gắn với chương trình tổng vệ sinh, phân loại rác tại nguồn, di dời hộ sản xuất gây ô nhiễm... bảo đảm thực hiện đầy đủ các trách nhiệm và thẩm quyền của chính quyền địa phương trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định.

- Thực hiện tuyên truyền vận động người dân trên địa bàn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Thành phố.

UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố; (để b/c)
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố; (để t/hiện)
- UBND các phường, xã; (để t/hiện)
- VPUBTP: CVP, PCVP_{B.V.Thắng},
- Các phòng: NNMT, ĐT, KT;
- Lưu: VT, NNMT(S).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
GAIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đến năm 2030
I	Về môi trường không khí, xử lý khí thải			
1	Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí (AQI) ở mức tốt và trung bình (theo số liệu các trạm quan trắc chuẩn của Quốc gia và Thành phố).	Sở NN&MT	-	75% - 80%
2	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh khí thải đã đầu tư hệ thống, thiết bị xử lý khí thải đạt quy chuẩn môi trường và hoạt động thường xuyên.	Sở NN&MT	BQL các KCNC&KCN, UBND các phường, xã	100%
3	Tỷ lệ các công trường thi công xây dựng phải được che chắn, không sử dụng vỉa hè tập kết vật liệu xây dựng và áp dụng các biện pháp giảm bụi.	Sở Xây dựng	UBND các phường, xã	100%
4	Tỷ lệ phế thải xây dựng được bao kín tại nơi tập kết trong công trường thi công xây dựng và trong quá trình di chuyển, bảo đảm không phát tán bụi.	Sở Xây dựng	UBND các phường, xã	100%
II	Về thu gom, xử lý nước thải			
1	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường	Sở Xây dựng	Sở NN&MT, UBND các phường	70%
2	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trong khu vực 04 con sông nội đô được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường	Sở Xây dựng	UBND các phường thuộc phạm vi 04 con	100%

			sông nội đô	
3	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý bằng các biện pháp tập trung hoặc phân tán phù hợp	UBND các xã	Sở Xây dựng, Sở NN&MT	40%
4	Tỷ lệ nước thải từ làng nghề được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường	UBND các phường, xã có làng nghề	Sở NN&MT	50%
5	Tỷ lệ làng nghề có phát sinh nước thải sản xuất có phương án thu gom và xử lý nước thải tập trung, bảo đảm xử lý đạt quy chuẩn môi trường	UBND các phường, xã có làng nghề	Sở NN&MT	100%
6	Tỷ lệ các khu đô thị, khu chung cư được đầu tư xây dựng mới có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường (trong trường hợp phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải).	Sở Xây dựng	Sở NN&MT; UBND các phường, xã	100%
7	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường	BQL các KCNC&KCN	Sở NN&MT	100%
8	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường	Sở Công Thương	Sở NN&MT; Sở Xây dựng; UBND các phường, xã	100%
9	Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở NN&MT	BQL các KCNC&KCN, Sở Công Thương	100%
III	Về thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại			
1	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn	Sở NN&MT	UBND các phường, xã	100%
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định	Sở NN&MT	UBND các phường	100%
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định	Sở NN&MT	UBND các xã	98%
4	Tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp	Sở NN&MT	-	Phấn đấu giảm

				còn dưới 10%
5	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại	Sở NN&MT	-	100%
6	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải y tế, y tế nguy hại	Sở Y tế	Sở NN&MT	100%
7	Tỷ lệ trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng, cửa hàng đồ uống, quán ăn, khu du lịch trong vành đai 1 không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học	Sở NN&MT	Sở Công Thương; UBND các phường, xã	100%
8	Tỷ lệ phế thải xây dựng được thu gom tập kết đúng nơi quy định	Sở NN&MT	Sở Xây dựng, UBND các phường, xã	100%
IV	Về phát triển hệ thống giao thông “xanh”			
1	Tỷ lệ phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh, sạch trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	UBND các phường, xã	100%
2	Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng	Sở Xây dựng	-	30-40%

PHỤ LỤC II**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CẦN BAN HÀNH TRONG 02 NĂM 2025 - 2026**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Nghị quyết của HĐND Thành phố			
1	Cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng phục vụ thực hiện chuyển đổi “xanh”;	Sở Xây dựng	Các Sở Tài chính, Tư pháp, Quy hoạch Kiến trúc; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
2	Cơ chế, chính sách, lộ trình khuyến khích, hỗ trợ người dân chuyển đổi từ phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh hoặc sử dụng phương tiện công cộng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
3	Chính sách tăng giá dịch vụ trông giữ phương tiện trong khu vực trung tâm đối với phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
4	Quy định giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải và cơ chế sử dụng nguồn kinh phí này để đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung trên địa bàn Thành phố; đề xuất theo lộ trình nâng giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
5	Kế hoạch tổng thể, lộ trình chuyển đổi, tiến tới dừng lưu thông phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường trong vùng phát thải thấp (trước mắt xem xét nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 và mở rộng phạm vi theo lộ trình được ban hành); xây dựng hệ thống giao thông “xanh” cho Thành phố Hà Nội.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025

6	Chính sách hỗ trợ phí đăng ký, lệ phí cấp biển số phương tiện giao thông cho người dân khi mua mới phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh để thực hiện chuyển đổi phương tiện	Công an Thành phố	Các Sở Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
7	Quy định phí, lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh và tiết kiệm năng lượng.	Công an Thành phố	Các Sở Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
8	Sửa đổi Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định thực hiện vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô 2024) .	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
9	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cho các hoạt động thu hồi, tái chế và xử lý chất thải từ quá trình chuyển đổi phương tiện giao thông.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/ 2026
10	Tăng lệ phí trước bạ, lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng.	Thuế thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
11	Xây dựng Kế hoạch ngân sách Thành phố theo từng năm và giai đoạn 5 năm (2025-2030) để bảo đảm khả năng bố trí nguồn vốn, kinh phí đáp ứng yêu cầu về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư và thực hiện các chính sách phát triển hệ thống giao thông “xanh” của Thành phố.	Sở Tài chính	Các Sở ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
II	Quyết định của UBND Thành phố			
1	Rà soát, cập nhật quy hoạch để bố trí quỹ đất cho việc phát triển hệ thống trạm/trụ sạc điện tại các bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các khu vực công cộng trên địa bàn;	Sở Xây dựng	Các Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và UBND các phường, xã	Quý IV/2025
2	Rà soát, cập nhật quy hoạch về mạng lưới điện quốc gia cho thành phố Hà Nội (phục vụ cho xây dựng hệ thống mạng lưới điện cho xây dựng các trạm/trụ sạc điện)	Sở Công Thương	Các Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và UBND các phường, xã	Quý IV/2025

3	Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
III	Cơ chế, chính sách trình HĐND, UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền			
1	Chính sách, thể chế, chế tài để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải (taxi; grab; uber...) chuyển đổi phương tiện;	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
2	Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng điện (áp dụng cho xe buýt điện trung bình và nhỏ).	Sở Xây dựng	Các Sở Tài chính, Công Thương; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
3	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đang kinh doanh các trạm xăng, dầu hiện có chuyển đổi hoặc đầu tư bổ sung các trạm/trụ sạc điện, các điểm đổi pin.	Sở Công Thương	Các Sở Xây dựng, Tài chính, Tư pháp; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
4	Chính sách bình ổn giá hoặc ưu đãi giá bán/sạc điện tại các trạm/trụ sạc điện hoặc điểm đổi pin để hỗ trợ người dân sử dụng phương tiện khi chuyển đổi (phương tiện cá nhân và phương tiện vận tải hành khách công cộng)	Sở Công Thương	Các Sở Xây dựng, Tài chính; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
5	Chính sách kiểm soát giá bán phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh trên địa bàn Thành phố để bảo đảm bình ổn giá, hỗ trợ người dân trong việc mua, bán phương tiện theo từng đối tượng.	Sở Công Thương	Các Sở Xây dựng, Tài chính; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
6	Quy định lộ trình dừng cấp mới đăng ký xe máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn Thành phố (theo kế hoạch, lộ trình được phổ ban hành)	Công an Thành phố	Sở Xây dựng; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
7	Quy định về màu nền biển kiểm soát phương tiện để nhận diện các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh.	Công an Thành phố	Sở Xây dựng; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
8	Xây dựng lộ trình và cơ chế, chính sách để di dời các cơ sở gây ô	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025

	nhiễm, cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường khỏi khu vực nội thành, khu dân cư để bảo đảm xử lý nguồn thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường		xã và các đơn vị có liên quan	IV/ 2026
9	Đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường triệt để đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; hỗ trợ chuyển đổi nghề với các cơ sở nhỏ, lẻ, quy mô hộ gia đình trong khu dân cư, làng nghề	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2026
10	Quy trình, thủ tục cho vay, đầu mục các công việc cho vay bảo đảm các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và các doanh nghiệp phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng năng lượng sạch	Sở Tài chính	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
11	Phương án bố trí, sử dụng các địa điểm là tài sản công để đầu tư các trạm/trụ sạc điện hoặc điểm đổi pin	Sở Tài chính	Các Sở NN&MT, Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
IV	Ban hành quy định, hướng dẫn kỹ thuật theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn			
1	Ban hành hướng dẫn kỹ thuật, điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy theo quy mô, vị trí lắp đặt trạm/trụ sạc điện	Công an Thành phố	Các Sở Xây dựng; Quy hoạch kiến trúc; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
2	Ban hành hướng dẫn kỹ thuật, điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy cho các khu chung cư, trường hợp, khu công cộng có bố trí điểm lắp đặt trạm/trụ sạc điện, điểm đổi pin...	Công an Thành phố	Sở Xây dựng; Quy hoạch kiến trúc; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
V	Kiến nghị với các Cơ quan trung ương			
1	Rà soát, báo cáo đề xuất ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho thành phố Hà Nội liên quan đến việc chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.	Sở Xây dựng	Các Sở: Tư pháp, Công thương, Công an, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025

2	Quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hệ thống trạm/trụ sạc điện; đầu trạm/trụ sạc điện cho các loại phương tiện sử dụng năng lượng điện; bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn dùng chung đối với các loại phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Sở Công Thương	Các Sở Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
3	Quy định giá hoặc khung giá bán/sạc điện cho các phương tiện sử dụng năng lượng điện (phương tiện cá nhân và phương tiện vận tải hành khách công cộng)	Sở Công Thương	Sở Tài chính, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
4	Đề xuất ban hành chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với phương tiện không phù hợp đi vào khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động của Thành phố (bổ sung Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe).	Công an Thành phố	Các Sở Tư pháp, Xây dựng, UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan	Quý IV/2025

PHỤ LỤC III**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN THEO LỘ TRÌNH ĐẾN NĂM 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
A	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN			
I	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC KIỂM SOÁT NGUỒN THẢI, NGUỒN Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG			
1	Xây dựng tiêu chí, kế hoạch và lộ trình di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, làng nghề ra các khu vực sản xuất tập trung theo quy hoạch được duyệt	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2026 - 2027
2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; các công trường thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.	Các cơ quan: Công an Thành phố, Thanh tra Thành phố, Sở NN&MT, Sở Xây dựng, UBND các phường, xã và BQL các KCNC và KCN Hà Nội (theo thẩm quyền)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường (không khí, nước mặt) và hệ thống cảnh báo môi trường của Thành phố, có kết nối liên thông với Hệ thống giám sát Quy hoạch Thủ đô. Thực hiện đầu tư theo lộ trình hệ thống quan trắc không khí, nước mặt cố định, tự động liên tục.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã.	2025 - 2030
4	Đầu tư lắp đặt và khai thác hệ thống camera an ninh, camera giám sát trên địa bàn Thành phố; tích hợp AI; tập trung vào các khu vực nhạy cảm về môi trường, vùng phát thải thấp; đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với	Công an Thành phố	-	2025-2030

	hệ thống camera an ninh, camera giám sát của Bộ Công an			
5	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường thành phố Hà Nội; bảo đảm đồng bộ, cập nhật, chia sẻ và được kết nối liên thông vào Cơ sở dữ liệu môi trường Quốc gia và Trung tâm dữ liệu Quốc gia.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã.	2025-2030
6	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng phần mềm báo cáo về nguồn thải, nguồn ô nhiễm môi trường (thiết kế dạng platform báo cáo) để sử dụng trong tổng hợp thông tin, báo cáo công tác bảo vệ môi trường của UBND cấp xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên địa bàn Thành phố.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã	2025-2026
II	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐÔ THỊ, KHÔNG KHÍ			
1	Đề án chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã	2025-2026
2	Rà soát, cập nhật quy hoạch để bố trí quỹ đất cho việc phát triển hệ thống trạm/trụ sạc điện tại các bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các khu vực công cộng trên địa bàn.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã	Quý I/2026
3	Đầu tư, hoàn thiện mạng lưới giao thông công cộng (xe buýt, xe đạp điện và các dịch vụ hỗ trợ khác) tại các điểm đầu mối giao thông, điểm bãi đỗ xe để phục vụ người dân nhu cầu khi đi vào khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã	Quý I/2026
4	Đầu tư hoàn thiện hệ thống trạm/trụ sạc, điểm đổi pin và dịch vụ cho phương tiện sử dụng năng lượng sạch tại các khu vực dân cư trên địa bàn Thành phố bảo đảm mật độ, số lượng theo yêu cầu	Sở Xây dựng	Các Sở Tài chính, NN&MT, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025-2030
5	Triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	

6	Rà soát mạng lưới truyền tải điện của Thành phố để thực hiện nâng cấp hệ thống đường dây, bảo đảm đáp ứng nguồn điện cung cấp cho hệ thống trạm/trụ sạc điện của Thành phố và phù hợp với nhu cầu xây dựng trạm/trụ sạc điện. Thực hiện đầu tư hạ tầng phù hợp.	Sở Công Thương	Các Sở Tài chính, Xây dựng, UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan	2025-2030
7	Xây dựng phương án quản lý, kiểm soát phương tiện ra vào khu vực vành đai 1	Công an Thành phố	Sở Xây dựng, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý I/2026
8	Rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô, quy hoạch Thủ đô và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan để bảo đảm thuận lợi cho việc thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật giao thông “xanh”, phân vùng môi trường, vùng phát thải thấp của Thành phố	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	Năm 2025-2026
9	Lập và công bố Đề án vùng phát thải thấp (trước mắt thực hiện trong khu vực vành đai I)	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
10	Rà soát, đề xuất các địa điểm phù hợp cho đầu tư lắp đặt các trạm/trụ sạc điện, các điểm đổi pin tại các khu vực công cộng trên địa bàn các phường thuộc khu vực vành đai 1 và thực hiện đầu tư theo quy định.	UBND các phường trong khu vực Vành đai 1	Các Sở Xây dựng, Tài chính, NN&MT	Năm 2025-2026
11	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến cho việc sản xuất các loại pin sạc điện, thiết bị sạc thân thiện với môi trường và an toàn khi sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở Xây dựng, Công thương và các đơn vị có liên quan	Quý III/2026
III	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI, NGUỒN NƯỚC			
1	Đề án thu gom, xử lý nước thải đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	Quý IV/2025
2	Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước tự động, trực tuyến và đồng bộ với hệ thống giám sát của quốc gia.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý III/2026

3	Thống kê và phân loại các nguồn thải trên địa bàn có tác động đến lượng nước các lưu vực sông, lập danh mục (theo loại hình và quy mô xả thải) để kiểm soát	Sở NN&MT	Các Sở, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2026 và thực hiện hàng năm
IV	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN			
1	Tổ chức thí điểm không sử dụng đồ nhựa dùng một lần trong các nhà hàng, khách sạn, cửa hàng đồ uống, quán ăn... nằm trong Vành đai 1	UBND các phường	Các Sở Tài chính, NN&MT, Công thương và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
2	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư khu xử lý chất thải rắn Châu Can, huyện Phú Xuyên (nay là xã Chuyên Mỹ)	Sở NN&MT	Sở Tài chính, UBND xã Chuyên Mỹ và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
V	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ			
1	Đề xuất đầu tư dự án xử lý ô nhiễm môi trường đối với ít nhất 2-3 làng nghề thuộc Danh mục 1 – Danh mục làng nghề ô nhiễm môi trường phải xử lý ban hành kèm theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và số 310/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023.	UBND các xã có làng nghề	Sở Tài chính, NN&MT, Xây dựng, và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2026
2	Lập kế hoạch chuyển đổi ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình ra khỏi làng nghề theo quy định	Sở NN&MT	Sở Công Thương, UBND các phường, xã có làng nghề và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026
3	Thực hiện phân loại đánh giá mức độ ô nhiễm và xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề của địa phương	UBND các phường, xã có làng nghề	Sở Tài chính, NN&MT, Công thương, và các đơn vị có liên quan	Hàng năm

VI	CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN			
1	Xây dựng và thực hiện Đề án truyền thông sâu, rộng và đồng bộ về lĩnh vực chuyển đổi giao thông xanh của Thành phố;	Sở Văn hóa – Thể thao	Các Sở, ngành và UBND các phường, xã	Quý IV/2025 và thực hiện hàng năm
2	Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Thành phố về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu;	Sở NN&MT	Các Sở, ngành và UBND các phường, xã	Quý IV/2025 và thực hiện hàng năm
B	CÁC NHIỆM VỤ THEO ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC THÀNH PHỐ BAN HÀNH			
1	Đề án tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị Thủ đô theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
2	Các nội dung liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ tại Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND Thành phố Quy định vùng phát thải thấp trên địa bàn Thành phố Hà Nội và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung sau khi được ban hành.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
3	Quyết định số 6004/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt “Đề án phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố”	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
4	Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND Thành phố về phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
5	Quyết định số 1142/KH-UBND ngày 02/3/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030

6	Các nội dung liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND Thành phố Quy định vùng phát thải thấp trên địa bàn Thành phố Hà Nội và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung sau khi được ban hành.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
7	Thực hiện các dự án đầu tư xử lý nước thải tập trung trên địa bàn Thành phố theo Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
8	Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND Thành phố về kiểm soát, xử lý ô nhiễm nước sông Cầu Bấy trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
9	Đề án “Bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” phê duyệt tại Quyết định số 6136/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND Thành phố và các Quyết định: số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và số 310/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc ban hành danh mục, lộ trình và kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	UBND các phường, xã có làng nghề	Các Sở Nông nghiệp, Công thương, Xây dựng và các đơn vị có liên quan	2025-2030
10	Đề án “Tổng thể quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030” phê duyệt tại Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND Thành phố.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
11	Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030

PHỤ LỤC IV
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ LỒNG GHÉP VỚI VIỆC THỰC HIỆN
QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2023 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 611/QĐ-TTG
NGÀY 07/8/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)

1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch, ưu tiên bố trí nguồn lực và thu hút đầu tư để tổ chức thực hiện Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trên địa bàn Thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, cập nhật phương án phân vùng môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý;	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
2	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
3	Rà soát, cập nhật dữ liệu hiện trạng và định hướng phân vùng môi trường; xác lập khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
4	Rà soát các khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố để xác định lại phân vùng môi trường, yêu cầu về khoảng cách an toàn về môi trường và áp dụng bổ sung các biện pháp xử lý môi trường tiên tiến thông qua công cụ đánh giá tác động môi trường để giảm yêu cầu về khoảng cách an toàn môi trường	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
5	Tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm đồng bộ, hiệu quả phù hợp với yêu cầu về phân loại rác tại nguồn.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
6	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho các khu xử lý chất thải tập trung theo quy hoạch đã được phê duyệt	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030

7	Cải tạo, phục hồi môi trường các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn đã đóng cửa.	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
8	Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét đã được phê duyệt tại Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND Thành phố;	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
9	Xử lý thí điểm ô nhiễm môi trường nước tại sông Nhuệ - Đáy, sông Ngũ Huyện Khê, sông Cầu Bấy và hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn thành phố Hà Nội;	Sở NN&MT	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2030
10	Quy định về không gian xanh Thành phố, gồm hành lang xanh, vành đai xanh và các hệ sinh thái tự nhiên.	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã	2025-2026

2. Bảo đảm quy hoạch thành phố phù hợp, đồng bộ, thống nhất với nội dung các quy hoạch có liên quan theo quy định pháp luật về quy hoạch

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025
2	Xây dựng và vận hành hệ thống giám sát thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030
3	Đánh giá thực hiện quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030 (Đánh giá định kỳ hàng năm, 05 năm)

				hoặc đột xuất)
4	Rà soát, theo dõi sự phù hợp của Quy hoạch Thủ đô với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật - chuyên ngành; đề xuất điều chỉnh trong trường hợp cần thiết	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan	2025-2030 (Đánh giá định kỳ hàng năm, 05 năm hoặc đột xuất)

Ghi chú: Thực hiện đồng bộ về rà soát quy hoạch theo Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND Thành phố về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tổ chức thực hiện phân vùng môi trường theo quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, bảo đảm đồng bộ và phù hợp với các quy hoạch của thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Tổ chức rà soát, lập báo cáo rà soát về phân vùng môi trường, xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác trên địa bàn của Thành phố đã được xác định trong quy hoạch Thủ đô, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định; làm cơ sở để kiểm soát các hoạt động đầu tư, phát triển và bố trí ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

- Thực hiện phân vùng môi trường thống nhất trên phạm vi toàn Thành phố để triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường thích hợp theo phân vùng môi trường nhằm kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường đến sự sống và phát triển bình thường của con người và sinh vật.

- Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh việc xác định phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND Thành phố ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố ban hành.